

Bản án số: 154/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19/12/2018
(V/v Tranh chấp ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lưu Hải Đăng**

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Huỳnh Công Tuy

2/. Ông Nguyễn Minh Hoàng

Thư ký phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: **Ông Lê Quốc Huy**, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 420/2018/TLST-HN ngày 20 tháng 11 năm 2018 về việc “tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp LC, xã ĐT, huyện DH, tỉnh Bạc Liêu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Trần Thị Đ có Luật sư Phạm Đăng K là Luật sư của Văn phòng Luật sư Phạm Đăng K, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu.

2/. Bị đơn: Anh Phạm Phúc T, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp LC, xã ĐT, huyện DH, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Đ và anh T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26/10/2018, lời khai trong quá trình tố tụng, cũng như lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Trần Thị Đ và bị đơn anh Phạm Phúc T thống nhất trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng anh chị chung sống với nhau vào khoảng năm 2015. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị Đ xác định: thời gian đầu chung sống với nhau thì vợ chồng anh chị sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây thì vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng và không còn hạnh phúc. Nguyên nhân chính là do anh T thường xuyên ghen tuông vô cớ, dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng anh chị ly thân khoảng hơn 04 tháng qua. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng cũng không thể hàn gắn lại được nên chị Đ yêu cầu xin được ly hôn với chồng chị là anh Phạm Phúc T.

Nguyên nhân ly hôn theo anh T xác định: thời gian đầu chung sống thì vợ chồng anh chị chung sống cũng rất hạnh phúc, vợ chồng cùng nhau làm ăn với nhau, tuy nhiên trong khoảng thời gian 01 năm nay anh phát hiện vợ anh có nhân tình, nhắn tin với nhân tình nhiều lần anh bắt gặp, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn với nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, anh cũng đã nhiều lần bỏ qua cho vợ anh nhưng vợ anh không chịu sửa đổi, mà hiện nay nhắn tin, điện thoại cho nhân tình hàng ngày, còn có thái độ thách thức anh. Nay vợ anh vì có nhân tình mà yêu cầu ly hôn với anh thì anh yêu cầu Tòa án đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định pháp luật.

* Về nuôi con chung: chị Đ và anh T thống nhất xác định vợ chồng anh chị không có con chung, khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Về tài sản chung: chị Đ và anh T thống nhất xác định anh chị đã thỏa thuận xong về phần tài sản chung, có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã Định Thành vào ngày 14/11/2018 nên khi ly hôn anh chị không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: chị Đ và anh T thống nhất xác định anh chị chung sống không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, khi ly hôn anh chị không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Tại phiên tòa hôm nay chị Đ xác định chị vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh T. Anh T yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị Đ và anh T xác định anh chị không còn các tài liệu, chứng cứ gì để cung cấp thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Giữa chị Đ và anh T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Đ được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: do chị Đ và anh T không có con chung nên đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: chị Đ và anh T không yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vị Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Đ phát biểu quan điểm: do mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đ và anh T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ, cho chị Đ được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Đ có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh T. Anh T có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

[2] Về nội dung vụ án: chị Đ và anh T chung sống với nhau vào khoảng năm 2015, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT vào ngày 16/7/2015 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân hiện tại của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Đ đối với anh T thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị Đ và anh T lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được, anh chị không có niềm tin đối với nhau trong cuộc sống và cũng đã ly thân từ khoảng 04 tháng nay. Tại phiên tòa chị Đ vẫn cương quyết xin ly hôn với anh T, chị xác định hiện tại chị không còn tình cảm gì với anh T, nếu vợ chồng quay về với nhau thì cuộc sống chung cũng không còn hạnh phúc. Anh T cũng xác định hiện tại anh cũng không thể hàn gắn lại được với chị Đ, anh yêu cầu Tòa án xem xét.

Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm của vợ chồng phải được xuất phát từ hai phía, nhưng phía chị Đ xác định hiện tại chị đã không còn tình cảm gì với anh T, như vậy chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của chị Đ và anh T là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc. Trong thời gian qua chị Đ và anh T đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia

đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ đối với anh T là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: do chị Đ và anh T không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Đ và anh T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và quan điểm của Vị luật sư bảo vệ quyền lợi cho chị Đ là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Đ. Xử cho chị Trần Thị Đ được ly hôn với anh Phạm Phúc T.

2/. Về nuôi con chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: chị Trần Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011839 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Trần Thị Đ và anh Phạm Phúc T biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
đã ký

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện Đông Hải
- THA huyện Đông Hải
- UBND xã ĐT
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Lưu Hải Đăng